

Bản án số: **713/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 31/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Đông**.

Ông **Nguyễn Hữu Độ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 549/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Vân A**, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Lưu Quang B**, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 1, thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI A VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Cao Thị Vân A trình bày:***

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị kết hôn với anh Lưu Quang B ngày 19/3/2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Trước đó, vợ chồng quen nhau một thời gian ngắn khi cùng học tập tại Nhật Bản rồi quyết định về Việt Nam để đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, ngay ngày hôm sau sau khi đăng ký kết hôn, chị lại tiếp tục sang Nhật Bản để hoàn thành chương trình học, còn anh B ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nên vợ chồng chưa sống chung với nhau ngày nào. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh B thỉnh thoảng vẫn đi lại qua nhà chị chơi nhưng những lần đó, anh B có những biểu hiện dối trá, lừa đảo với mục đích trục lợi gia đình chị như: Nhờ chị gái chị vay tiền của các đối tượng cho vay nặng lãi ngoài xã hội; trực tiếp vay tiền của em gái chị (20 triệu đồng), nhiều lần hỏi vay tiền mẹ chị nhưng đều không trả được và đưa ra lý do vòng vo, loanh quanh. Đã rất nhiều lần

các đối tượng xã hội đến đến nhà anh B, thậm chí còn đến tận nhà chị để đòi tiền chị gái chị, gây phiền phức và lo sợ cho gia đình. Trong thời gian ly thân, chị và anh B thỉnh thoảng có nhắn tin, liên lạc qua điện thoại và mạng xã hội nhưng đều dẫn đến việc mâu thuẫn, cãi vã liên quan đến vấn đề tiền bạc, nợ nần của anh B dẫn đến cảm thấy không hợp nhau và ngày càng có khoảng cách, không thể đồng nhất, không có tình cảm, nhớ nhung và sự yêu thương nhau. Đến ngày 09/8/2022, chị mới về nước nhưng vợ chồng không gặp mặt nhau, anh B cũng không hỏi thăm, quan tâm và chị cũng không muốn dính dáng đến anh B. Nay chị xác định vợ chồng không có tình cảm, thời gian tìm hiểu nhau chưa kỹ càng, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên chị xin được ly hôn với anh B.

- **Về con chung:** Chị cam kết và khẳng định vợ chồng không có con chung.

- **Về tài sản chung:** Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Lưu Quang B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai và ý kiến trình bày.**

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Nguyên đơn chị Cao Thị Vân A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên những quan điểm, yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Lưu Quang B tiếp tục vắng mặt nên không có ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật, bị đơn còn chưa chấp hành, cần nhắc nhở.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Vân A đối với anh Lưu Quang B.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Thị Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lưu Quang B hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Do vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Vân A và anh Lưu Quang B: Anh chị tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 19/3/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Vân A: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xác minh tại gia đình hai bên thể hiện: Ngay ngày hôm sau sau khi đăng ký kết hôn, chị A lại tiếp tục sang Nhật Bản để hoàn thành chương trình học, còn anh B vẫn ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Võng La, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội nên vợ chồng chưa sống chung với nhau ngày nào, gia đình hai bên cũng không tổ chức tiệc cưới mừng hạnh phúc cho anh chị theo phong tục địa phương. Đến ngày 09/8/2022, chị A mới về nước nhưng vợ chồng không gặp mặt nhau. Trong thời gian chị A sống tại bên Nhật Bản, anh B thỉnh thoảng có qua nhà chị A chơi nhưng lại liên quan đến việc vay tiền của các đối tượng cho vay nặng lãi ngoài xã hội, vay tiền của người thân trong gia đình chị A nhưng không trả được. Đã rất nhiều lần các đối tượng xã hội đến nhà anh B để đòi tiền, thậm chí còn đến tận nhà chị A để gây sức ép, phát tán tờ rơi, gây phiền phức và lo sợ cho gia đình chị A. Sau khi không trả được tiền thì anh B không lên nhà chị A nữa. Khi chị A về nước, anh B cũng không hỏi thăm, quan tâm gì và từ phía chị A xác định không có tình cảm, nhớ nhung và sự yêu thương nhau. Đại diện gia đình hai bên đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với B.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị bắt nguồn từ việc chưa có sự tìm hiểu kỹ càng, thời gian chung sống vợ chồng gần như không có dẫn đến không có tình cảm, nhớ nhung, sự yêu thương nhau và không có sự tin tưởng lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh B đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến làm việc và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh B không có thiện chí trong việc giải quyết vụ án ly hôn này và không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Từ những phân tích trên, xét thời gian ly thân của anh chị đã kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được; không những bị đơn không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng mà hai bên còn có ý thức bỏ mặc, không có trách nhiệm đối với nhau, do đó không phù hợp với nguyên tắc của Luật hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Ngoài ra, không có căn cứ để xác định giữa hai bên có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Vân A đối với anh Lưu Quang B để các bên ổn định cuộc sống riêng.

[4] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đang sự đều không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Vân A đối với anh Lưu Quang B. Chị A được ly hôn anh B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2020, đăng ký ngày 19/3/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Cao Thị Vân A và anh Lưu Quang B không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Cao Thị Vân A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **46874** ngày 26/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Lâm Bình

